

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI ĐÀ NẴNG
ỦY BAN THẨM PHÁN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Quyết định giám đốc thẩm

Số: 36/2017/HS-GĐT

Ngày 02/8/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
ỦY BAN THẨM PHÁN
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG**

Với Hội đồng giám đốc thẩm gồm có 08 thành viên tham gia xét xử, do ông: Nguyễn Anh Tiến, Chánh án Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng làm chủ tọa phiên tòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa, ông: Đỗ Xuân Ân - Kiểm sát viên cao cấp.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa, ông: Nguyễn Vũ Thắng - Thư ký Tòa án.

Ngày 29/6/2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đã mở phiên tòa giám đốc thẩm, xét xử vụ án hình sự đối với bị cáo:

Nguyễn Đức G, sinh năm 1981; trú tại: tổ 5, KV1, phường T, thành phố Q, tỉnh Bình Định; trình độ văn hóa: 12/12; nghề nghiệp: Tư vấn thiết kế; con ông Nguyễn Đức A, sinh năm 1961 và bà Nguyễn Thị Hồng N, sinh năm 1960; vợ là Phan Thị Kiều T, sinh năm 1985 và có 01 con; tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giữ ngày 04/11/2014, đến ngày 07/11/2014 được cho tại ngoại; bị bắt tạm giam từ ngày 19/02/2016 đến ngày 28/6/2016 được trả tự do tại phiên tòa phúc thẩm.

(Vụ án còn có 04 bị cáo khác, đều bị kết án về tội “Mua bán trái phép hóa đơn thu nộp ngân sách nhà nước”).

NHẬN THẤY:

Năm 2009, Nguyễn Đức G đăng ký thành lập Công ty Trách nhiệm hữu hạn Tư vấn Thiết kế kiến trúc - Xây dựng - Môi trường RX (sau đây viết tắt là Công ty RX), Nguyễn Đức G là người đại diện theo pháp luật, với chức danh Tổng Giám đốc. Trong quá trình hoạt động, Công ty RX đăng ký hóa đơn giá trị gia tăng tại Chi cục Thuế thành phố Q, cụ thể là: Ngày 26/12/2011, đăng ký phát hành 150 số hóa đơn, mẫu số 01GTKTT3/001, ký hiệu RX/11P, từ số 0000001 đến số 0000150; ngày 07/9/2012, đăng ký phát hành 150 số hóa đơn, mẫu số 01GTKTT3/001, ký hiệu RX/12P, từ số 0000001 đến số 0000150; ngày 24/10/2012, đăng ký phát hành 500 số hóa đơn, mẫu số 01GTKTT3/001, ký hiệu RX/11P, từ số 0000151 đến số 0000650.

Trong quá trình vay tiền tại Ngân hàng TMCP Việt Á, chi nhánh Quy Nhơn, G quen Lê Hồng K. Tháng 4/2012, K giới thiệu cho G bán trái phép 02 hóa đơn giá trị gia tăng ký hiệu RX/11P số 0000033 ngày 23/4/2012 (tổng giá trị thanh toán: 520.000.000 đồng, trong đó tiền hàng: 472.727.274 đồng; thuế giá trị gia

tăng: 47.272.726 đồng) và hóa đơn số 0000034 ngày 23/4/12 (tổng giá trị thanh toán 2.700.000.000 đồng, trong đó tiền hàng: 2.454.545.454 đồng; thuế giá trị gia tăng: 245.454.546 đồng) của Công ty RX cho Phạm Văn T (người điều hành Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ B), để T làm thủ tục hợp thức hóa hồ sơ vay tiền tại Chi nhánh Ngân hàng Vietcombank Quy Nhơn với số tiền 50.000.000 đồng, G trả công cho K 5.000.000 đồng.

Sau đó, do cần tiền để trả lãi vay Ngân hàng nên G nói với K là công ty RX sẽ xuất bán hóa đơn giá trị gia tăng mặt hàng vật liệu xây dựng, với giá từ 3,5 - 4,5% trên tổng giá trị tiền hàng ghi trên hóa đơn, nhờ K tìm người mua. K nói lại với Nguyễn Thị S, Nguyễn Thị Ánh L, Trần Văn P, Trịnh Thị Kiều N, Nguyễn Thị Kim P. Các đối tượng trên đã mua 262 hóa đơn của G, rồi trực tiếp bán lại cho các cá nhân, đơn vị có nhu cầu mua hóa đơn để hợp thức hóa chứng từ hoặc bán cho các đối tượng môi giới khác để hưởng tiền chênh lệch.

Từ ngày 29/6/2012 đến ngày 25/11/2012, Nguyễn Đức G đã xuất bán trái phép 268 số hóa đơn, với tổng số tiền hàng hóa, dịch vụ bán ra ghi trên các số hóa đơn là 38.280.211.001 đồng (không có hàng hóa dịch vụ kèm theo), thu lợi bất chính 312.353.000 đồng (trong đó, G trực tiếp bán 06 hóa đơn, với tổng giá trị thanh toán: 2.975.800.153 đồng; bán cho Lê Hồng K 262 hóa đơn để K bán lại, với tổng giá trị thanh toán: 35.304.410.848 đồng).

Sau khi các đơn vị, cá nhân mua 268 số hóa đơn trên, đã sử dụng để kê khai, khấu trừ thuế giá trị gia tăng đầu vào, chiếm đoạt tiền ngân sách Nhà nước, với số tiền là 3.533.536.239 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 27/2016/HSST ngày 04/4/2016, Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định quyết định:

“Áp dụng điểm d, đ, g khoản 2 Điều 164a; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Nguyễn Đức G 15 tháng tù về tội “Mua bán trái phép hóa đơn”; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 19/02/2016 (được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 04/11/2014 đến ngày 07/11/2014)”.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định tội danh và hình phạt đối với các bị cáo: Lê Hồng K, Nguyễn Thị S, Trịnh Thị Kiều N và Nguyễn Thị Kim P; xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 12/4/2016, Nguyễn Đức G kháng cáo xin được hưởng án treo.

Tại Bản án hình sự phúc thẩm số 98/2016/HSPT ngày 28/6/2016, Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định quyết định: chấp nhận kháng cáo của Nguyễn Đức G, sửa bản án sơ thẩm.

“Áp dụng điểm d, đ, g khoản 2 Điều 164a; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 60 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Nguyễn Đức G 15 tháng tù về tội “Mua bán trái phép hóa đơn thu nộp ngân sách nhà nước” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 tháng; tuyên trả tự do cho Nguyễn Đức G tại phiên tòa phúc thẩm”.

Ngày 07/6/2017, Chánh án Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng ban hành Quyết định kháng nghị giám đốc thẩm số 17/2017/KN-HS, đề nghị Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử giám đốc thẩm, hủy một phần Bản án hình sự phúc thẩm số 98/2016/HSPT ngày 28/6/2016 của Tòa án nhân

dân tỉnh Bình Định và hủy một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 27/2016/HSST ngày 04/4/2016 của Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định về “*phần hình phạt*” đối với Nguyễn Đức G; giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định để xét xử sơ thẩm lại theo hướng tăng hình phạt tù và không cho bị cáo được hưởng án treo.

Tại phiên tòa giám đốc thẩm, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đề nghị Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng chấp nhận kháng nghị của Chánh án Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

XÉT THẤY:

Trong thời gian quản lý, điều hành Công ty RX, Nguyễn Đức G (là Tổng giám đốc) đã 03 lần đăng ký với Chi cục Thuế thành phố Q để được sử dụng 800 số hóa đơn thuế giá trị gia tăng. Thời gian từ ngày 29/6/2012 đến ngày 25/11/2012, G đã xuất bán trái phép 268 số hóa đơn thuế giá trị gia tăng cho nhiều đối tượng, cụ thể: G trực tiếp bán 06 số hóa đơn và bán thông qua Lê Hồng K 262 là số hóa đơn. Tổng số tiền hàng hóa, dịch vụ bán ra ghi trên các số hóa đơn là 38.280.211.001 đồng, nhưng không có hàng hóa dịch vụ kèm theo để thu lợi bất chính 312.353.000 đồng và làm thất thoát cho ngân sách Nhà nước 3.533.536.239 đồng. Tòa án cấp sơ thẩm và Tòa án cấp phúc thẩm xử Nguyễn Đức G về tội “*Mua bán trái phép hóa đơn thu nộp ngân sách nhà nước*” quy định tại Điều 164a Bộ luật hình sự là có căn cứ.

Tại khoản 4, 5 và 6 Điều 2 Thông tư liên tịch số 10/2013/TTLT-BTP-BCA-TANDTC-VKSNDTC-BTC ngày 26/6/2013 của Bộ Tư pháp, Bộ Công an, Tòa án nhân dân tối cao và Viện Kiểm sát nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số điều của Bộ luật Hình sự về các tội phạm trong lĩnh vực thuế, tài chính – kế toán và chứng khoán đã quy định:

“4. Hóa đơn, chứng từ thu nộp ngân sách nhà nước có số lượng lớn, rất lớn hoặc đặc biệt lớn được hiểu như sau:

a) Số lượng hóa đơn, chứng từ thu nộp ngân sách nhà nước ở dạng phôi (chưa ghi giá trị) từ 50 số đến dưới 100 số được coi là lớn; từ 100 số trở lên được coi là rất lớn, đặc biệt lớn;

b) Số lượng hóa đơn, chứng từ thu nộp ngân sách nhà nước đã ghi nội dung để nhằm thực hiện hành vi trái pháp luật từ 10 số đến dưới 30 số được coi là lớn; từ 30 số trở lên được coi là rất lớn, đặc biệt lớn.

5. Thu lợi bất chính lớn là thu được khoản lợi có trị giá từ 100 triệu đồng trở lên từ việc thực hiện hành vi phạm tội nêu trên.

6. Gây hậu quả nghiêm trọng là trường hợp gây thiệt hại cho ngân sách nhà nước có trị giá từ 100 triệu đồng trở lên”.

Theo các quy định trên, hành vi phạm tội của Nguyễn Đức G đã phạm vào Điều 164a Bộ luật hình sự, với nhiều tình tiết định khung được quy định tại khoản 2: “*Hóa đơn có số lượng đặc biệt lớn*”, “*Thu lợi bất chính lớn*” và “*Gây hậu quả nghiêm trọng*”. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm kết tội Nguyễn Đức G “*Mua bán trái phép hóa đơn thu nộp ngân sách Nhà nước*” theo điểm d, đ, g khoản 2 Điều 164a Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Khoản 2 Điều 164a Bộ luật hình sự quy định khung hình phạt từ một năm đến năm năm tù. Nguyễn Đức G phạm tội với vai trò chính, là người trực tiếp bán hóa đơn, có 3 tình tiết định khung tăng nặng, G chỉ được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự. Tòa án cấp sơ thẩm chưa đánh giá đúng tính chất, mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội chỉ xử phạt bị cáo 15 tháng tù là nhẹ, không tương xứng với hành vi và hậu quả do bị cáo đã gây ra.

Mặc dù, Tòa án cấp sơ thẩm xử Nguyễn Đức G 15 tháng tù là nhẹ, Tòa án cấp phúc thẩm lại áp dụng thêm Điều 60 Bộ luật Hình sự để xử phạt Nguyễn Đức G 15 tháng tù về tội “*Mua bán trái phép hóa đơn thu nộp ngân sách nhà nước*” nhưng cho hưởng án treo là không đúng quy định tại điểm a khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 01/2013/HĐTP ngày 06 tháng 11 năm 2013 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về hướng dẫn áp dụng Điều 60 của Bộ luật Hình sự về án treo.

Do đó, cần phải hủy một phần bản án hình sự sơ thẩm và một phần bản án hình sự phúc thẩm để xét xử sơ thẩm lại theo hướng tăng hình phạt tù và không cho Nguyễn Đức G được hưởng án treo, mới đủ tác dụng giáo dục, cải tạo riêng đối với bị cáo, cũng như ngăn chặn và phòng ngừa chung đối với loại tội phạm này.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ khoản 3 Điều 285; Điều 287 và Điều 289 Bộ luật tố tụng hình sự;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Hủy một phần Bản án hình sự phúc thẩm số 98/2016/HSPT ngày 28/6/2016 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định và hủy một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 27/2016/HSST ngày 04/4/2016 của Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định về “*phần hình phạt*” đối với Nguyễn Đức G.

2. Giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định để xét xử sơ thẩm lại theo hướng tăng hình phạt tù và không cho Nguyễn Đức G được hưởng án treo.

Nơi nhận:

- TANDTC (Vụ 1);
- VKSNDCC tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Bình Định;
- TAND thành phố Quy Nhơn;
(02 bản, kèm hồ sơ vụ án);
- VKSND thành phố Quy Nhơn;
- Nguyễn Đức G (theo địa chỉ);
- Lưu các Phòng: GĐKT I (03 bản),
HCTP, LTHS.

**TM. ỦY BAN THẨM PHÁN
CHÁNH ÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Anh Tiên